| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ CAO LÃNH**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 20-3-2020.
"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con".

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Đặng Thị Thanh Thảo

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Bùi Văn Dũng

Ông Nguyễn Phú Hữu

***Thư ký phiên toà:*** Ông Nguyễn Văn Vũ Hải - Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019, về *"Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - Ly hôn, nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Thủy T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ B, Ấp B, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Ấp C, xã N, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn*: Võ Cao C, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ A, Ấp A, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

*(Chị T có mặt, anh C vắng mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Lê Thị Thủy T trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Võ Cao C chung sống năm 2003, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, thành phố C, giấy chứng nhận kết hôn số 133, ngày 23/11/2007. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2012 phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau. Do bất đồng quan điểm nên chị đã về nhà mẹ ruột sinh sống và ly thân từ tháng 6/2012 đến nay. Chị đã nhiều lần tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không hàn gắn được và mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh Võ Cao C.

Về con chung: Chị và anh Võ Cao C có 02 con chung tên Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/12/2004 và Võ Quỳnh H, sinh ngày 20/5/2009. Hiện nay 02 con chung đang sống chung chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh Võ Cao C không có tài sản chung, không có nợ ai, không cho ai nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Võ Cao C:* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Võ Cao C nhưng anh C không có văn bản ghi ý kiến đối với nội dung vụ án, đồng thời không có mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không có mặt tại các phiên tòa xét xử của Tòa án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thủy T và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con. Bị đơn Võ Cao C có địa chỉ tại xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Bị đơn anh Võ Cao C đã được Tòa án triệu tập đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Lê Thị Thủy T và anh Võ Cao C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23/11/2007 tại Ủy ban nhân dân xã T, thành

phố C, tỉnh Đồng Tháp nên quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Tại phiên tòa, chị T trình bày sau khi kết hôn với anh C thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2012 thì xảy ra mâu thuẫn, chị và anh C đã ly thân từ tháng 6 năm 2012 đến nay, nhiều lần chị tìm cách hàn gắn với anh C nhưng không được nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Cao C. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh C không có ý kiến về quan hệ hôn nhân và vắng mặt tại phiên tòa.

Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh C có nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu của chị T về việc xin ly hôn với anh Võ Cao C là phù hợp với Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Chị Lê Thị Thủy T và anh Võ Cao C có 02 con chung tên Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/12/2004 và Võ Quỳnh H, sinh ngày 20/5/2009. Hiện nay, 02 con chung đang sống chung với chị T. Chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi có 02 con chung tên Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/12/2004 và Võ Quỳnh H, sinh ngày 20/5/2009, 02 con chung đều có nguyện vọng được sống chung với chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án anh C không có ý kiến về con chung và vắng mặt tại phiên tòa.

Hội đồng xét xử xét thấy, anh C không có ý kiến hay yêu cầu về việc nuôi 02 con chung, 02 con chung đều có nguyện vọng được sống chung với chị T. Từ khi chị T và anh C không sống chung đến nay, 02 con chung đều sống chung và gần gũi với chị T ổn định thời gian dài, phát triển tốt về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T. Tiếp tục giao có 02 con chung tên Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/12/2004 và Võ Quỳnh H, sinh ngày 20/5/2009 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi 02 con chung Võ Thị Huỳnh N; Anh C không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con chung và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không cho ai nợ; Anh C không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung và vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Lê Thị Thủy T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Võ Cao C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thủy T. Chị Lê Thị Thủy T được ly hôn với anh Võ Cao C.

Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Thủy T. Tiếp tục giao 02 con chung tên Võ Thị Huỳnh N, sinh ngày 09/12/2004 và Võ Quỳnh H, sinh ngày 20/5/2009 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, hiện 02 con chung đang sống chung với chị T.

Về cấp dưỡng dưỡng nuôi con chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi

dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Lê Thị Thủy T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007867 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp. Chị T đã nộp xong tiền án phí dân sự.

Anh Võ Cao C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL:
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND xã T, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (số 133 ngày 23/11/2007);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Đặng Thị Thanh Thảo**